

Số: 47

Ngày 30/11/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Thí điểm liên thông đối với thủ tục công chứng.
2. Lộ trình điều chỉnh tuổi nghỉ hưu của người lao động kể từ ngày 01/01/2021.
3. Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2030 giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn.
4. Đến năm 2025, trên 90% phóng viên được phổ biến về các nguy cơ,

hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin.

5. Hà Nội: Việc đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện đối với từng thửa đất.

6. Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

7. Quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Từ năm 2021, mức hưởng bảo hiểm y tế trái tuyến được quy định như thế nào?
2. Xin hỏi, mức hưởng bảo hiểm y tế đúng tuyến được quy định như thế nào?
3. Pháp luật quy định cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế cho người lao động mà không đóng hoặc đóng không đầy đủ thì bị xử lý như thế nào?
4. Những nhóm đối tượng nào bắt buộc phải tham gia bảo hiểm y tế?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. THÍ ĐIỂM LIÊN THÔNG ĐỐI VỚI THỦ TỤC CÔNG CHỨNG

Thí điểm liên thông đối với thủ tục công chứng là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được Chính phủ đặt ra tại Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 về chính sách phát triển nghề công chứng. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Phát triển nghề công chứng ổn định, bền vững nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa tranh chấp, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức; đổi mới hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và cải cách tư pháp, đưa hoạt động công chứng Việt Nam hội nhập với khu vực và thế giới.

Theo Nghị quyết, Chính phủ đặt ra những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau: xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu về đất đai, nhà ở, doanh nghiệp dân cư với cơ sở dữ liệu công chứng đảm bảo việc kết nối liên thông giữa các Sở, ban, ngành có liên quan; thực hiện thí điểm liên thông khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuê; chú trọng đào tạo, tập huấn cho công chứng viên khai thác sử dụng hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng và thực hiện việc cập nhật, kết nối, chia sẻ các dữ liệu có liên quan đến hoạt động công

chứng... Bên cạnh đó, Chính phủ cũng yêu cầu thực hiện chặt chẽ công tác thẩm tra hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng, hồ sơ thay đổi địa điểm trụ sở của Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác nhằm phát hiện, điều tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi giả mạo tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên, người yêu cầu công chứng, giấy tờ liên quan đến hoạt động công chứng; lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa các giao dịch bất hợp pháp; lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đồng thời bảo đảm quyền hành nghề hợp pháp của công chứng viên.

2. LỘ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH TUỔI NGHỈ HƯU CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG KỂ TỪ NGÀY 01/01/2021

Ngày 18/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu. Đối tượng áp dụng là người lao động và người sử dụng lao động quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 2 của Bộ luật Lao động; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến bảo hiểm xã hội.

Kể từ ngày 01/01/2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam cho đến khi đủ 62 tuổi vào năm 2028 và cứ mỗi năm tăng thêm 04 tháng đối với lao động nữ cho đến khi đủ 60 tuổi vào năm 2035. Đối với trường hợp nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn

tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động của người lao động theo khoản 3 Điều 169 của Bộ luật Lao động nhưng không quá 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu tại thời điểm nghỉ hưu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác trong các trường hợp sau: người lao động có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành; người lao động có từ đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021); người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên; người lao động có tổng thời gian làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và thời gian làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 15 năm trở lên. Đối với người lao động có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường khi thỏa thuận với người sử dụng lao động tiếp tục làm việc sau tuổi nghỉ hưu quy định.

Thời điểm nghỉ hưu là kết thúc ngày cuối cùng của tháng đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định. Đối với trường hợp người lao động tiếp tục làm việc sau khi đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định thì thời điểm nghỉ hưu là thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động. Thời điểm hưởng chế độ hưu trí là bắt đầu ngày đầu tiên của tháng liền kề sau thời điểm nghỉ hưu. Trường hợp hồ sơ của người lao động không xác định được ngày,

tháng sinh mà chỉ có năm sinh thì lấy ngày 01/01 của năm sinh để làm căn cứ xác định thời điểm nghỉ hưu và thời điểm hưởng chế độ hưu trí.

3. CHÍNH PHỦ ĐẶT MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030 GIẢM 2/3 SỐ VỊ THÀNH NIÊN, THANH NIÊN CÓ THAI NGOÀI Ý MUỐN

Ngày 19/11/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1848/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Chương trình nhằm bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Đối tượng thụ hưởng là nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế.

Cụ thể, Chương trình đặt ra mục tiêu 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 50% năm 2025, đạt 52% năm 2030 và giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn. Phấn đầu đạt được 75% cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, bao gồm cả khu vực ngoài công lập vào năm 2025, đạt 90% năm 2030; trên 95% cấp xã tiếp tục triển khai cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội

ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản vào năm 2025, đạt 100% năm 2030; 75% trạm y tế thuộc vùng mức sinh cao đủ khả năng cung cấp các biện pháp tránh thai theo quy định vào năm 2025, đạt 95% năm 2030; trên 95% cấp huyện có cơ sở y tế cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới vào năm 2025, đạt 100% năm 2030; trên 95% cấp xã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai; hệ lụy của phá thai, nhất là đối với vị thành niên, thanh niên vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

Để đạt được những mục tiêu trên, Chương trình đặt ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như: hoàn thiện cơ chế chính sách; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; thử nghiệm, phổ biến các kỹ thuật mới, hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi; đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng vùng miền, địa phương; thí điểm mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh; đẩy mạnh xã hội hóa kế hoạch hóa gia đình ưu tiên đảm bảo hoạt động ở tuyến cơ sở, vùng khó khăn có mức sinh cao; chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kế hoạch hóa gia đình để tạo sự đồng thuận, ủng hộ và

tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các chính phủ, tổ chức quốc tế...

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

4. ĐẾN NĂM 2025, TRÊN 90% PHÓNG VIÊN ĐƯỢC PHỔ BIẾN VỀ CÁC NGUY CƠ, HẬU QUẢ VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG VẤN ĐỀ MẤT AN TOÀN THÔNG TIN

Đây là một trong những mục tiêu được đặt ra tại Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020.

Theo Đề án, mục tiêu đến năm 2025 là tổ chức 03 chiến dịch nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản quy mô lớn trải rộng trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; thiết lập 03 trang/kênh trên mạng xã hội (tiêu biểu như Facebook, Zalo, Youtube) tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin để thu hút, tiếp cận tối đa người sử dụng tham gia, kết nối trên nhiều nền tảng khác nhau; 100% các bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin khi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử, đô thị thông minh cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; trên 90% phóng viên hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, lãnh đạo các cơ quan báo chí được phổ biến về các nguy cơ, hậu

quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới; trên 80% người sử dụng nói chung và 100% sinh viên được tuyên truyền, phổ biến về các nguy cơ mất an toàn thông tin và các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng; các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về an toàn thông tin...

Để đạt được những mục tiêu trên, Chính phủ yêu cầu tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng tại các cơ sở giáo dục; qua các phương tiện thông tin đại chúng cũng như truyền thông

xã hội; qua các hệ thống thông tin cơ sở và bằng các phương thức khác (sử dụng pa-nô, áp phích, đồ họa thông tin (infographic),...); xây dựng nội dung tuyên truyền về bảo đảm an toàn thông tin cho các nhóm đối tượng người cao tuổi và thanh thiếu niên; hằng năm, tổ chức các đợt sự kiện tháng an toàn thông tin, ngày an toàn thông tin Việt Nam để tăng cường hiểu biết về những mối nguy hiểm trên không gian mạng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết để bảo đảm an toàn thông tin; kết hợp với tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. HÀ NỘI: VIỆC ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐƯỢC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI TỪNG THỪA ĐẤT

Đây là một trong các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại Quyết định số 27/020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành ngày 18/11/2020 quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định, kể từ ngày 30/11/2020, nhà nước đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai. Việc đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện đối với từng thửa đất. Thửa đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo

quy định phải có từ 02 người đăng ký tham gia đấu giá, 02 người tham gia đấu giá và 02 người trả giá trở lên. Trường hợp đưa ra đấu giá nhiều thửa đất trong cùng một đợt được thực hiện theo quy định trên. Đối với thửa đất được đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định mà không có người đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 người đăng ký tham gia đấu giá/chỉ có 01 người tham gia đấu giá/chỉ có 01 người trả giá hoặc đấu giá ít nhất là 02 lần nhưng không thành thì Nhà nước thực hiện việc giao đất, cho thuê đất mà không phải đấu giá quyền sử dụng đất.

Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất là tổ chức phát triển quỹ đất hoặc cơ quan, tổ chức có chức năng được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao tổ

chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất. Đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất là tổ chức đấu giá tài sản hoặc Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đấu giá tài sản. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

Việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại Điều 117 Luật Đất đai, cụ thể: đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện công khai, liên tục, khách quan, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá theo quy định Điều 6 Luật Đấu giá tài sản; việc đấu giá quyền sử dụng đất phải đúng trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đấu giá tài sản.

6. TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 trong nước đang được kiểm soát nhưng trên thế giới vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Thời gian tới, trong nước sẽ diễn ra nhiều hoạt động, sự kiện chính trị quan trọng, công tác phòng, chống dịch được yêu cầu đặt trong tình trạng nghiêm ngặt với mức độ an toàn cao nhất. Để thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch, không để ảnh hưởng sức khỏe của người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành Chỉ thị số 24/CT-BYT ngày 24/11/2020 về việc tăng cường

thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

Theo Chỉ thị, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị y tế chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch tại đơn vị và phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm các chỉ đạo, hướng dẫn về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị nêu cao tinh thần gương mẫu thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng dịch nhằm bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tổ chức các sự kiện, hoạt động tập trung đông người, các hoạt động sản xuất, kinh doanh...

Bên cạnh đó, đối với các cơ sở khám, chữa bệnh cần tiếp tục thực hiện đánh giá theo Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng, chống dịch dịch COVID-19; duy trì tổ chức thực hiện nghiêm các quy trình về sàng lọc, phân loại, phân luồng; đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, tuyệt đối không để lây nhiễm chéo trong bệnh viện... Đáng chú ý, Bộ Y tế tiếp tục yêu cầu tất cả các nhân viên y tế, bệnh nhân, người nhà đến thăm, chăm sóc bệnh nhân phải thực hiện cài đặt và bật ứng dụng truy vết, ứng dụng khai báo y tế nêu sử dụng thiết bị di động thông minh. Đồng thời, Bộ khuyến khích mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký lịch khám, chữa bệnh, tư vấn sức khỏe, khám bệnh từ xa.

Bộ cũng yêu cầu các đơn vị y tế dự phòng thực hiện nghiêm các quy

trình về quản lý nhập cảnh, kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu; các viện nghiên cứu tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển vaccine phòng COVID-19, các phương pháp xét nghiệm mới để sàng lọc, xác định SARS-CoV-2; tập trung hợp tác quốc tế với các quốc gia đã có kết quả thử nghiệm lâm sàng vaccine phòng bệnh COVID-19...

7. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN-VIỄN THÔNG

Ngày 24/11/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; có hiệu lực từ ngày 18/01/2021.

Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông là đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet. Thành phần cơ bản của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông gồm thiết bị phần cứng và phần mềm.

Cụ thể, phần mềm của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông gồm: phần mềm hệ thống phục vụ hoạt động của cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông; phần mềm của hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thiết bị phần cứng bao gồm: cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thiết bị quản lý, lưu trữ thông tin và sản xuất chương trình phát thanh; loa; micro; các thiết bị, vật tư khác.

Bên cạnh đó, trường hợp cần kết nối đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông với đài truyền thanh có dây, đài truyền thanh không dây FM đang hoạt động thì sử dụng thiết bị tích hợp tự động đáp ứng yêu cầu cơ bản về kỹ thuật theo quy định. Ngoài ra, hệ thống thông tin nguồn trung ương và hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với nhau hoặc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các thành phần khác phải có biện pháp đảm bảo an toàn dữ liệu đáp ứng các yêu cầu an toàn thông tin.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Sau hơn 15 năm thi hành, cùng với việc hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam trong thời gian qua cho thấy Luật Sở hữu trí tuệ đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập nhất định. Nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, yêu cầu của công cuộc cải

cách thủ tục hành chính cũng như để bảo đảm thi hành các cam kết về sở hữu trí tuệ trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã và đang đàm phán hoặc đã ký kết, phê chuẩn, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Dự thảo sửa đổi, bổ sung 80

Điều của 14 Chương tăng 13 điều so với Luật hiện hành.

Theo dự thảo, tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố để phát sóng có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép, nhưng phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng. Mức tiền bản quyền, quyền lợi vật chất khác và phương thức thanh toán do các bên thỏa thuận; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện hiệp thương giá theo quy định của Chính phủ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm đã công bố để phát sóng không có tài trợ, quảng cáo hoặc không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào không phải xin phép, nhưng phải trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả kể từ khi sử dụng theo quy định của Chính phủ.

Tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm quy định trên không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

Các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép chủ sở hữu quyền tác giả, không phải trả tiền bản quyền bao gồm: tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy, học tập của cá nhân và không nhằm mục đích thương mại; trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không sai ý tác giả để bình luận, giới thiệu hoặc minh họa trong tác phẩm của mình; trích dẫn hợp lý

tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để viết báo, dùng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát sóng, phim tài liệu; trích dẫn hợp lý tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả và không nhằm mục đích thương mại; sao chép tác phẩm trong hoạt động thư viện; biểu diễn tác phẩm sân khấu, âm nhạc, múa và các loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hoá, hoạt động tuyên truyền cổ động không nhằm mục đích thương mại; chụp ảnh, truyền hình tác phẩm tạo hình, kiến trúc, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó; chuyển định dạng tác phẩm sang chữ nổi hoặc định dạng khác để tiếp cận cho người khiếm thị, người khuyết tật về thị giác và người khuyết tật khác; nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng; sao chép bằng cách đăng tải lại trên báo, ấn phẩm định kỳ, phát sóng hoặc truyền hữu tuyến tới công chúng những tác phẩm báo chí có tính chất thời sự đã đăng tải trên báo chí hoặc ấn phẩm định kỳ hoặc các chương trình phát sóng có cùng tính chất tương tự, trừ trường hợp chủ sở hữu quyền tác giả tuyên bố giữ lại các quyền này khi đăng tải tác phẩm; sao chép bằng cách đăng tải lại trên báo, ấn phẩm định kỳ, phát sóng hoặc các hình thức truyền thông khác tới công chúng những bài giảng, bài phát biểu, bài nói khác được trình bày trước công chúng trong phạm vi phù hợp với mục đích thông tin; chụp ảnh, ghi âm, ghi hình, phát sóng sự kiện nhằm mục đích đưa tin thời sự trong

đó có sử dụng tác phẩm được nghe thấy, nhìn thấy trong sự kiện đó; Sử dụng tác phẩm để minh họa trong các ấn phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng nhằm mục đích giảng dạy.

Hiện dự thảo đã được gửi văn bản đến các bộ, ngành, đơn vị có liên quan và đang đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cùng với trang thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ xem xét.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Từ năm 2021, mức hưởng bảo hiểm y tế trái tuyến được quy định như thế nào?

Trả lời: Khoản 3 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định từ năm 2021 trường hợp người có thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh trái tuyến được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán theo mức hưởng khi đi khám đúng tuyến theo tỷ lệ sau đây:

+ Tại bệnh viện tuyến trung ương là 40% chi phí điều trị nội trú;

+ Tại bệnh viện tuyến tỉnh là 100% chi phí điều trị nội trú trong phạm vi cả nước;

+ Tại bệnh viện tuyến huyện là 100% chi phí khám chữa bệnh.

2. Hỏi: Xin hỏi, mức hưởng bảo hiểm y tế đúng tuyến được quy định như thế nào?

Trả lời: Khoản 1 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám, chữa bệnh đúng tuyến sẽ được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán chi phí trong phạm vi được hưởng với mức như sau:

- 100% chi phí khám, chữa bệnh nếu là bộ đội, công an; người có công với cách mạng, cựu chiến binh; trẻ em dưới 06 tuổi; người thuộc hộ

gia đình nghèo; người có thời gian tham gia BHYT 5 năm liên tục và có số tiền cùng chi trả chi phí khám, chữa bệnh trong năm lớn hơn 6 tháng lương cơ sở...

- 95% chi phí khám, chữa bệnh nếu là người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; người thuộc hộ gia đình cận nghèo...

- 80% chi phí khám, chữa bệnh nếu là đối tượng khác.

3. Hỏi: Pháp luật quy định cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế cho người lao động mà không đóng hoặc đóng không đầy đủ thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Khoản 3 Điều 49 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế cho người lao động mà không đóng hoặc đóng không đầy đủ theo quy định của pháp luật thì sẽ bị xử lý như sau:

- Phải đóng đủ số tiền chưa đóng và nộp số tiền lãi bằng hai lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng; nếu không thực hiện thì theo yêu cầu của người có thẩm quyền, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước có trách nhiệm trích tiền từ tài

khoản tiền gửi của cơ quan, tổ chức, người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế để nộp số tiền chưa đóng, chậm đóng và lãi của số tiền này vào tài khoản của quỹ bảo hiểm y tế;

- Phải hoàn trả toàn bộ chi phí cho người lao động trong phạm vi quyền lợi, mức hưởng bảo hiểm y tế mà người lao động đã chi trả trong thời gian chưa có thẻ bảo hiểm y tế.

4. Hỏi: *Những nhóm đối tượng nào bắt buộc phải tham gia bảo hiểm y tế?*

Trả lời: Tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/10/2018 quy định những nhóm đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm y tế gồm có: nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng; nhóm do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng; nhóm do ngân sách nhà nước đóng; nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng; nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; nhóm do người sử dụng lao động đóng./.